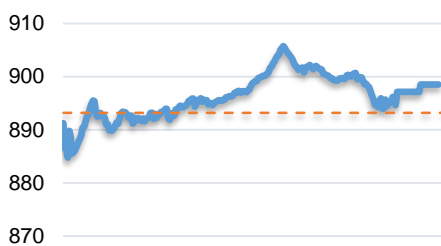


Diễn biến thị trường trong phiên

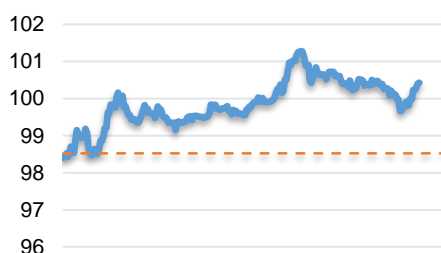
Rating	VNI	HNI	UPCoM
<b>Điểm</b>	898.5	100.4	48.8
% ngày	0.60	1.94	-0.11
% tuần	-0.10	4.20	-0.87
% tháng	-11.98	-13.78	-7.87
% năm	16.06	-0.12	-13.70
<b>GTGD (Tỷ đồng)</b>			
Trong ngày	2,949.65	529.93	201.90
Hôm qua	2,103.41	336.70	140.65
TB 1 tháng	3,129.07	522.06	149.65
<b>Khối ngoại (Tỷ đồng)</b>			
Mua	212.23	11.46	28.69
Bán	276.49	10.63	27.78
Giá trị ròng	(64.26)	0.83	0.91
<b>Độ rộng TT</b>			
Mã Tăng	152	76	72
Mã Giảm	117	59	56
Không Đổi	84	249	606
<b>Chỉ số chính</b>			
P/E	17x	10.7x	9.8x
Vốn hóa TT (ngàn tỷ)	2,836	189	796
LS Cổ tức	2.34	2.79	4.31

Nguồn: Bloomberg – Yuanta Retail Research

VNINDEX



HNX INDEX



DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

TTCK châu Á tăng mạnh khi tình hình chiến tranh thương mại Mỹ - Trung có dấu hiệu hạ nhiệt, chỉ số Shanghai tăng hơn 2%. Tại TTCK Việt Nam, các nhà đầu tư vẫn đứng ngoài thị trường khiến cho thanh khoản thị trường vẫn ở mức rất thấp với giá trị khớp lệnh cả ba sàn đạt 2.400 tỷ đồng. Đồng thời, khối ngoại bán ròng nhẹ 65 tỷ đồng và khối ngoại cũng ít giao dịch trong phiên 12/07/2018.

Đóng cửa phiên giao dịch, chỉ số VN-Index tăng 0.6% lên 898.51 điểm; chỉ số HNX-Index tăng 1.79% lên 100.28 điểm và chỉ số Upcom-Index giảm nhẹ 0.08% xuống 48.85 điểm. Các Bluechips VHM, VRE, BVH, DHG, GAS... và đặc biệt nhóm ngân hàng VCB, BID, CTG, MBB, VPB, ACB... là động lực chính giúp thị trường hồi phục.

Nhóm cổ phiếu hàng không không phản ứng gì trước thông tin nói room ngoại lên 49% trong dự thảo nghị định mới liên quan đến ngành hàng không, VJC vẫn chìm trong sắc đỏ, có lúc giảm sâu xuống 128,000 đ/cp trước khi hồi về 130,000 đ/cp vào cuối phiên.

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Chúng tôi cho rằng thị trường có thể sẽ tiếp tục hồi phục và chỉ số VN-Index có thể sẽ kiểm định lại vùng giá 910 – 915 điểm. Đồng thời, rủi ro ngắn hạn tiếp tục có chiều hướng giảm dần, nhưng mức độ thanh khoản vẫn ở mức thấp cho thấy dòng tiền vẫn còn e dè với diễn biến hiện tại. Điều kiện cần hiện nay là yếu tố rủi ro từ bên ngoài đã giảm đáng kể, đặc biệt tâm lý nhà đầu tư cũng đã có chuyển biến tích cực hơn.

Hệ thống chỉ báo xu hướng của chúng tôi vẫn duy trì mức GIẢM xu hướng ngắn hạn trên hai chỉ số và hạ mức kháng cự của hệ thống xuống mức 939.13 điểm của chỉ số VN-Index và 104.65 điểm của chỉ số HNX-Index. Do đó, chúng tôi khuyến nghị các nhà đầu tư ngắn hạn có thể tiếp tục đứng ngoài thị trường và hạn chế bán ra ở vùng giá hiện tại.

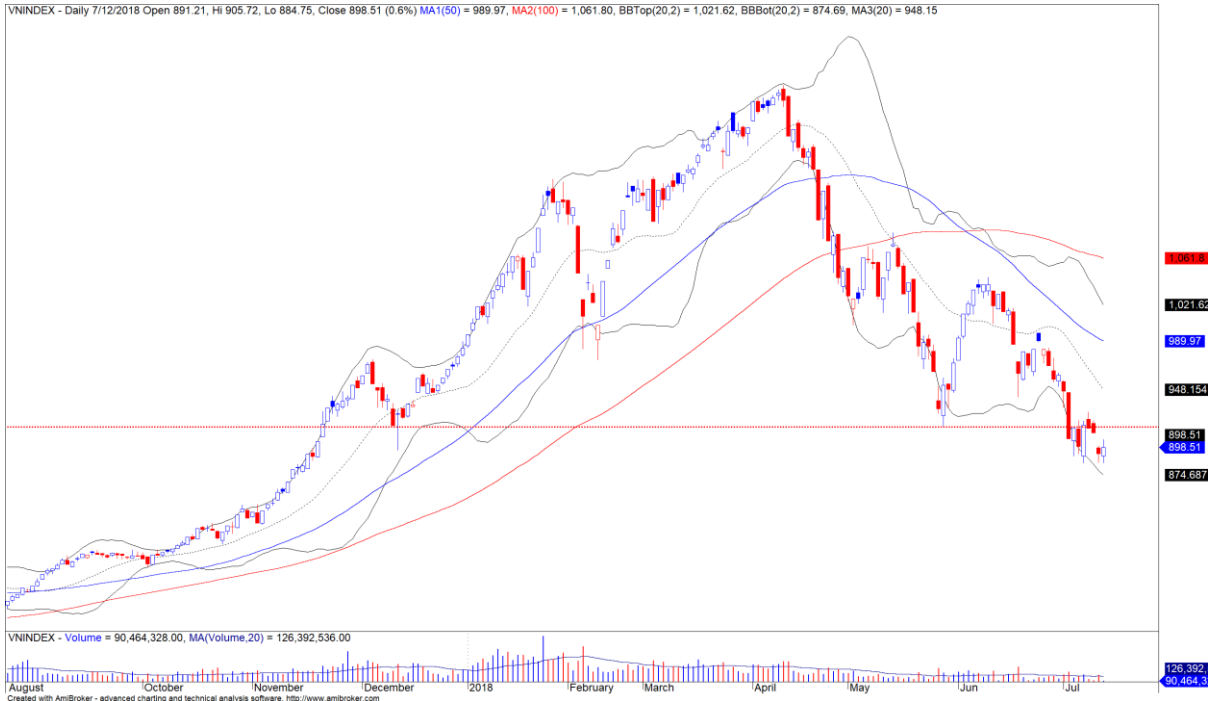
**Tỷ trọng khuyến nghị ngắn hạn:** 12% cổ phiếu/88% tiền mặt.

(Bảng đánh giá xu hướng của các cổ phiếu theo dõi được cập nhật ở trang sau).



We Create Fortune

## BIỂU ĐỒ PHÂN TÍCH KỸ THUẬT



Diễn biến thị trường của chỉ số VN-Index



Diễn biến thị trường của chỉ số HNX-Index

	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Mức kháng cự 1	Mức kháng cự 2	Mức hỗ trợ 1	Mức hỗ trợ 2
Chỉ số VN-Index	<b>GIẢM</b>	<b>GIẢM</b>	915.0	997.0	895.0	830.0
Chỉ số HNX-Index	<b>GIẢM</b>	<b>GIẢM</b>	102.5	121.0	96.5	92.0



We Create Fortune

**BẢNG THEO DÕI XU HƯỚNG CÁC CỔ PHIẾU**

CP	Giá	Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Giá mua ngắn hạn	Mức cắt lỗ ngắn hạn	%LN ngắn hạn tạm tính	Tín hiệu ngắn hạn	Giá mua trung hạn	Mức cắt lỗ trung hạn	%LN trung hạn tạm tính	Tín hiệu trung hạn
AAA	17.00	GIẢM	GIẢM		18.85				22.42		
ACB	33.10	GIẢM	GIẢM		34.76				46.17		
BFC	24.90	GIẢM	GIẢM		26.45				31.31		
BHN	84.00	GIẢM	GIẢM		91.26				130.07		
BID	23.00	GIẢM	GIẢM		25.09				35.23		
BMP	52.00	GIẢM	GIẢM		57.91				63.44		
BSR	15.90	GIẢM	TĂNG		19.44						
BVH	72.50	GIẢM	GIẢM		78.82				102.55		
BWE	16.05	GIẢM	GIẢM		16.98				19.72		
CEO	11.70	GIẢM	GIẢM		13.41				17.84		
CHP	22.70	GIẢM	GIẢM		23.34				23.35		
CSM	12.80	GIẢM	TĂNG		13.98			14.80	12.77	-13.51%	
CTD	139.50	GIẢM	TĂNG		149.03			155.00	128.22	-10.00%	
CTG	21.80	GIẢM	GIẢM		23.55				31.58		
CTI	29.30	GIẢM	GIẢM		29.34				33.12		
CVT	22.90	GIẢM	GIẢM		25.32				33.98		
DGW	21.50	GIẢM	GIẢM		23.18			16.40	24.79	51.14%	BÁN
DHA	26.90	GIẢM	GIẢM		27.47				28.49		
DHC	38.00	GIẢM	GIẢM		43.12				46.93		
DHG	100.00	GIẢM	TĂNG		106.25			115.00	96.90	-13.04%	
DPG	45.90	GIẢM	GIẢM		53.98				62.77		
DPM	16.70	GIẢM	GIẢM		17.40				18.72		
DPR	38.20	GIẢM	GIẢM		39.66				42.17		
DQC	31.00	GIẢM	GIẢM		33.01				36.25		
DRC	22.20	GIẢM	GIẢM		23.52				23.95		
DXG	21.10	GIẢM	GIẢM		23.37			23.80	26.32	10.59%	BÁN
ELC	9.19	GIẢM	GIẢM		10.09				12.46		
FCN	15.20	GIẢM	TĂNG		16.74			17.70	13.88	-14.12%	
FIT	3.93	GIẢM	GIẢM		4.34				5.80		
FMC	19.65	GIẢM	GIẢM		21.14				24.44		
FPT	38.80	GIẢM	GIẢM		42.44				49.37		
GAS	79.00	GIẢM	GIẢM		85.02				111.01		
GIL	39.50	GIẢM	GIẢM		41.44			34.90	40.00	14.62%	
GMD	23.70	GIẢM	GIẢM		25.28				29.31		
GTN	8.45	GIẢM	GIẢM		9.19				11.18		
HAG	5.00	TĂNG	GIẢM	5.01	4.76	-0.20%			43.84		
HAX	16.30	GIẢM	GIẢM		17.02				18.67		
HBC	20.60	GIẢM	GIẢM		22.97			25.90	21.52	-16.91%	



We Create Fortune

HDB	33.00	GIẢM	GIẢM		37.11				44.56	
HNG	11.75	TĂNG	TĂNG	8.36	10.63	40.55%		8.20	10.80	43.29%
HPG	33.75	GIẢM	GIẢM		37.85			43.80	36.33	-17.06%
HSG	9.96	GIẢM	GIẢM		11.05				13.72	
HT1	10.90	GIẢM	GIẢM		11.64				13.92	
HUT	4.70	GIẢM	GIẢM		5.57				7.82	
HVN	30.20	GIẢM	GIẢM		32.49				40.09	
ITD	11.80	GIẢM	TĂNG		12.63			12.40	11.14	-4.84%
KBC	11.10	GIẢM	GIẢM		11.88				14.31	
KDH	29.10	GIẢM	GIẢM		30.29				35.78	
KSB	30.55	GIẢM	GIẢM		34.68				40.92	
LCG	9.00	GIẢM	GIẢM		9.53				10.40	
LIX	40.20	GIẢM	GIẢM		42.50				46.33	
LPB	10.20	GIẢM	GIẢM		11.29				14.25	
LSS	7.17	GIẢM	GIẢM		7.79				9.08	
MSN	74.00	GIẢM	GIẢM		79.10				97.17	
MWG	102.00	GIẢM	GIẢM		111.75			121.00	104.78	-13.40%
NKG	13.25	GIẢM	GIẢM		14.93				18.17	
NLG	28.45	GIẢM	GIẢM		29.68				31.83	
NT2	29.80	TĂNG	GIẢM	29.80	28.85	0.00%			31.66	
NTL	9.50	GIẢM	TĂNG		9.88			10.45	8.94	-9.09%
NTP	42.50	GIẢM	GIẢM		45.82				56.63	
PAC	38.50	TĂNG	GIẢM	42.50	38.23	-9.41%			42.18	
PC1	32.00	TĂNG	GIẢM	32.30	30.68	-0.93%			34.50	
PDR	25.20	GIẢM	GIẢM		26.83				33.68	
PGC	14.30	TĂNG	GIẢM	14.35	13.90	-0.35%			15.72	
PHR	20.00	GIẢM	GIẢM		20.56				25.95	
PLC	16.60	GIẢM	GIẢM		16.94				19.08	
PLX	53.50	GIẢM	GIẢM		58.15				71.25	
PNJ	82.20	GIẢM	GIẢM		89.12				119.11	
POW	11.70	GIẢM	TĂNG		12.79					
PPC	16.90	GIẢM	GIẢM		17.93				19.21	
PTB	55.40	GIẢM	GIẢM		58.62				67.24	
PVD	12.30	GIẢM	GIẢM		13.80				17.61	
PVI	29.00	GIẢM	GIẢM		29.82				34.16	
PVS	15.40	GIẢM	GIẢM		17.25				21.86	
PXS	4.89	GIẢM	GIẢM		5.09				6.43	
RAL	91.00	GIẢM	GIẢM		98.14				118.45	
REE	29.65	GIẢM	GIẢM		31.64				36.36	
SAB	218.10	GIẢM	TĂNG		231.20			252.40	207.41	-13.59%
SAM	6.81	GIẢM	GIẢM		7.01				7.88	
SBV	27.50	GIẢM	GIẢM		27.57				31.14	
SCR	8.20	GIẢM	GIẢM		8.60				11.11	



We Create Fortune

SHI	6.45	TĂNG	TĂNG	7.00	6.38	-7.86%		6.99	5.88	-7.73%	
SJS	17.80	GIẢM	GIẢM		19.53				24.76		
SKG	18.00	GIẢM	GIẢM		19.58			20.60	19.70	-4.35%	BÁN
SSI	26.10	GIẢM	GIẢM		29.51				57.67		
STB	10.15	GIẢM	GIẢM		10.96				13.83		
SVC	43.00	GIẢM	GIẢM		46.21				51.89		
TCM	16.30	GIẢM	GIẢM		18.17				22.70		
TDH	12.00	GIẢM	GIẢM		13.68				15.78		
TLH	7.60	GIẢM	GIẢM		8.32				9.84		
TMT	6.70	GIẢM	GIẢM		7.33				8.98		
TNG	9.90	GIẢM	GIẢM		10.64				12.06		
TYA	10.10	GIẢM	GIẢM		11.56				13.44		
VCB	52.40	GIẢM	GIẢM		56.34				64.41		
VFG	38.00	GIẢM	TĂNG		40.26			44.69	33.47	-14.97%	
VGC	17.00	GIẢM	GIẢM		19.28				26.55		
VIB	23.90	GIẢM	GIẢM		26.25				34.84		
VIC	103.00	GIẢM	GIẢM		110.19				109.53		
VIP	6.65	GIẢM	GIẢM		6.92			6.71	6.82	1.52%	BÁN
VJC	130.40	GIẢM	GIẢM		142.05				154.12		
VKC	6.00	GIẢM	TĂNG		6.35			6.80	5.68	-11.76%	
VNM	168.30	GIẢM	GIẢM		173.80				184.77		
VPB	26.35	GIẢM	GIẢM		28.96				33.19		
VRC	15.70	GIẢM	GIẢM		17.07				19.26		
VRE	36.50	GIẢM	GIẢM		38.77				48.95		
VSC	31.30	GIẢM	TĂNG		35.13			35.30	29.50	-11.33%	
VSH	17.00	GIẢM	TĂNG		17.20			17.40	16.36	-2.30%	



We Create Fortune

**Sàn GDCK TPHCM (HSX)**

	Điểm	Chg%
VNI	898.51	0.60
VN30	883.87	0.31
VN Mid	880.53	0.86
VN Small	771.45	0.24

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	212.23	
Bán	276.49	
GT ròng	(64.26)	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
CII	1,750	6.6%
AMD	160	5.0%
DXG	1,000	5.0%
CTG	900	4.3%
BID	900	4.1%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
SJF	(700)	-3.8%
ASM	(350)	-3.1%
HDC	(300)	-2.4%
PVD	(300)	-2.4%
IDI	(250)	-2.3%

\*GTVH > 500 tỷ đồng, GTDG >1.5 tỷ đồng

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
VIC	328,737	
VHM	294,757	
VNM	244,245	
VCB	188,523	
GAS	151,202	

KLGD nhiều nhất	Giá trị (triệu)	TB 30 ngày
FLC	5.17	6.89
CTG	4.61	5.23
HAG	4.09	5.51
HPG	3.33	6.41
STB	3.16	4.73

Nguồn: Bloomberg & Yuanta Research

**Sàn GDCK Hà Nội (HSX)**

	Điểm	Chg%
HNI	100.43	1.94
HN30	177.59	1.66
VNX AllSh	1,256.90	0.58

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	11.46	
Bán	10.63	
GT ròng	0.83	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
SHB	300	4.2%
ACB	1,200	3.8%
SHS	400	3.4%
VGC	500	3.0%
CEO	300	2.6%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
NDN	(300)	-2.3%
HUT	(100)	-2.1%
PVS	(100)	-0.6%

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACB	35,897	
VCS	13,488	
SHB	9,023	
VGC	7,622	
PVS	6,879	

KLGD nhiều nhất	Giá trị (triệu)	TB 30 ngày
SHB	5.97	6.97
ACB	4.20	4.97
PVS	1.59	3.61
VGC	1.46	2.69
NSH	1.08	1.09

Nguồn: Bloomberg & Yuanta Research

**Sàn GDCK UPCoM (UPCoM)**

	Điểm	Chg%
UPCoM	48.82	(0.11)

GDKN	GTGD (tỷ VND)	
Mua	28.69	
Bán	27.78	
GT ròng	0.91	

Mã tăng lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
NAW	700	4.5%
VGT	300	3.4%
SSN	500	3.2%
VIB	500	2.1%
MCH	100	0.1%

Mã giảm lớn nhất*	Giá trị thay đổi (VND)	Chg%
QNS	(1,500)	-3.8%
BSR	(200)	-1.4%
ACV	(1,000)	-1.2%
POW	(100)	-0.9%
OIL	(100)	-0.7%

GTVH cao nhất	Tỷ đồng	
ACV	176,347	
MCH	46,264	
BSR	43,717	
HVN	37,170	
GVR	32,000	

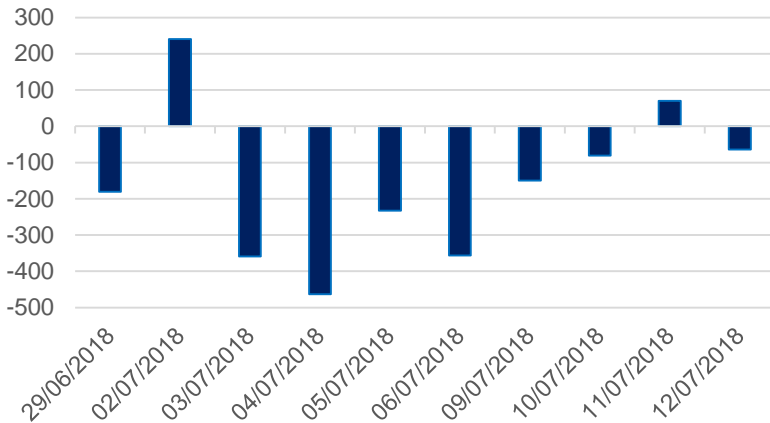
KLGD nhiều nhất	Giá trị (triệu)	TB 30 ngày
ART	3.72	0.46
POW	1.32	1.12
HAC	1.22	0.01
TBD	1.00	0.10
BSR	0.75	1.21

Nguồn: Bloomberg & Yuanta Research



We Create Fortune

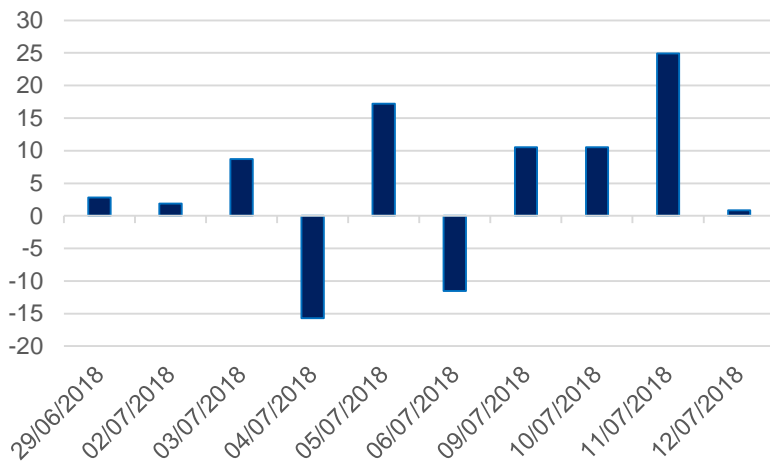
### Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HSX



Mã CK	Giá trị mua ròng (triệu VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (triệu VND)
VRE	15,428	SSI	(19,243)
VCB	13,908	HPG	(18,923)
E1VFN30	6,172	MSN	(17,236)
DXG	4,903	BID	(12,386)
CTG	3,200	VJC	(8,715)

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HSX

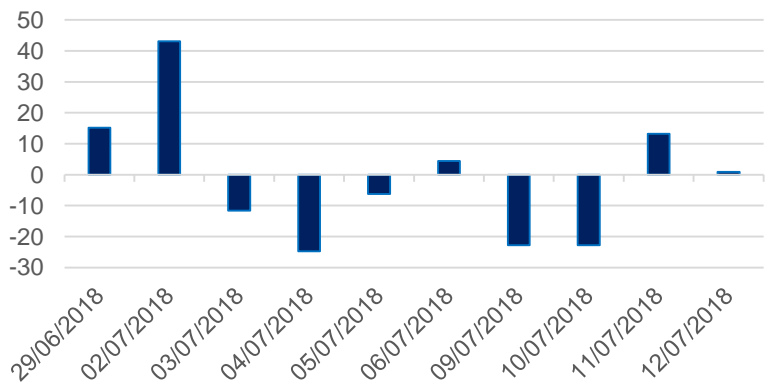
### Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại HNX



Mã CK	Giá trị mua ròng (triệu VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (triệu VND)
VGC	3,910	LAS	(6,287)
SHS	1,812	SD9	(403)
API	1,183	S55	(388)
VCS	323	CAP	(296)
TNG	318	DGL	(193)

TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn HNX

### Diễn biến Mua/Bán ròng Khối ngoại Upcom



Mã CK	Giá trị mua ròng (triệu VND)	Mã CK	Giá trị Bán ròng (triệu VND)
POW	2,635	BSR	(2,919)
VLC	1,845	OIL	(928)
SGN	515	VGT	(771)
SCS	512	ACV	(742)
LPB	454	SKH	(172)

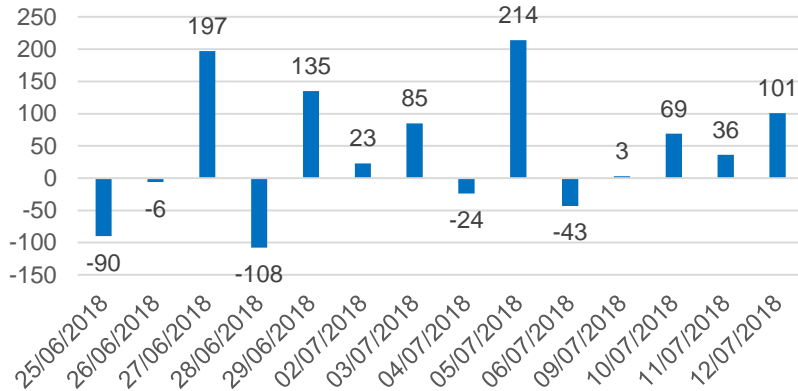
TOP 5 Cổ phiếu khối ngoại Mua/Bán trên sàn UPCoM



We Create **Fortune**

## THỐNG KÊ GIAO DỊCH TỰ DOANH

Giá trị giao dịch tự doanh mua/bán ròng (tỷ đồng)

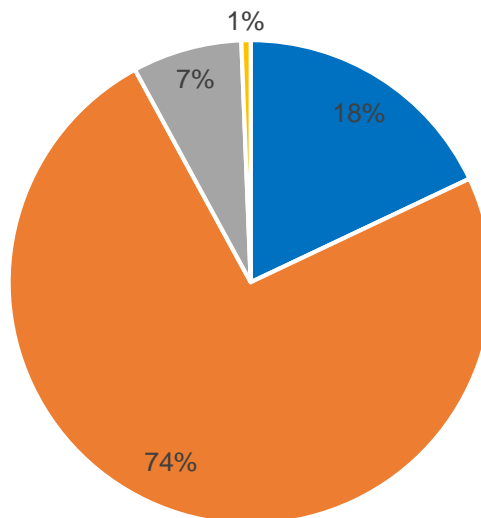


Mã CK	Giá trị đặt mua (triệu VNĐ)	Mã CK	Giá trị đặt bán (triệu VNĐ)
<b>VIS</b>	57,000	<b>KBC</b>	16,780
<b>HPG</b>	28,283	<b>E1VFN30</b>	16,453
<b>VIC</b>	18,893	<b>VIC</b>	7,725
<b>MSN</b>	14,835	<b>CII</b>	5,904
<b>E1VFN30</b>	9,985	<b>VIC</b>	4,214

Top 5 các mã đạt GDTD lớn nhất

## CƠ CẤU THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

Cơ cấu nhà đầu tư trên sàn HSX



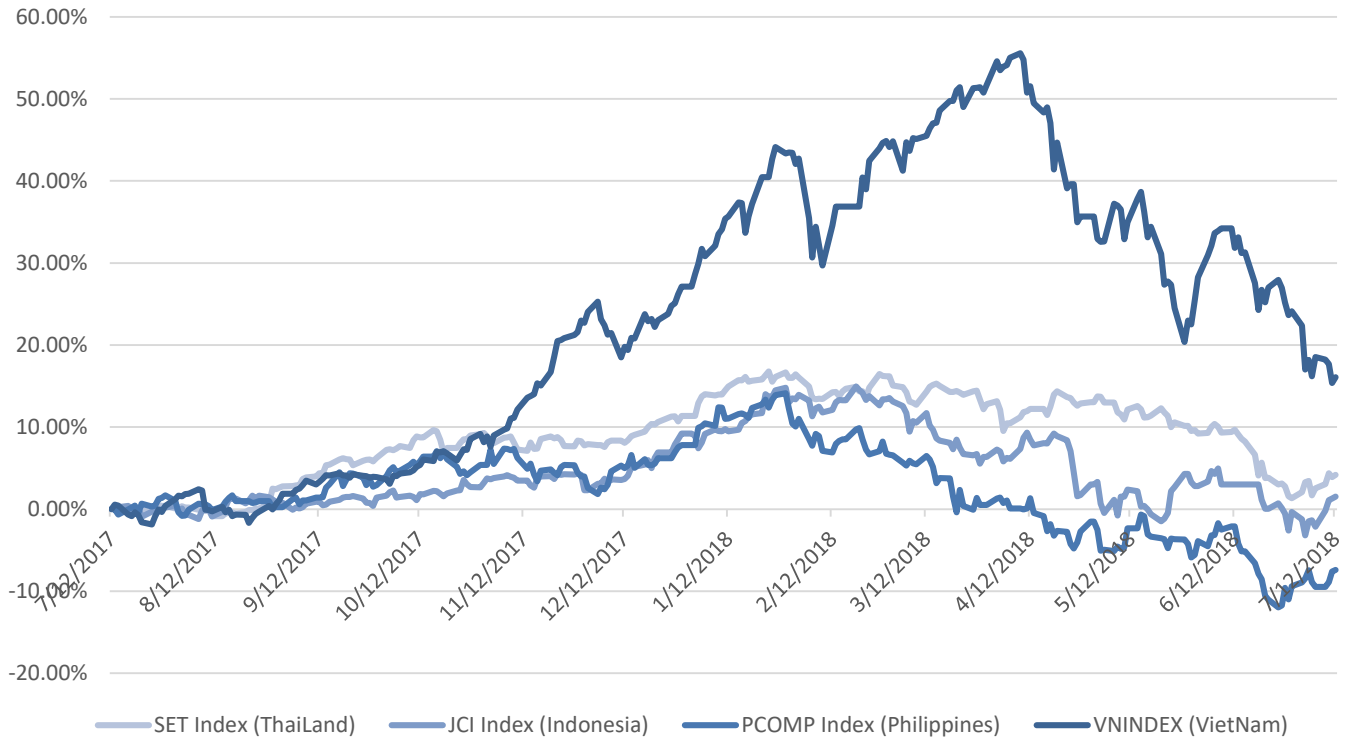
- Tổ chức nước ngoài
- Cá nhân trong nước
- Tổ chức trong nước
- Cá nhân nước ngoài

Nguồn: FiinPro – Yuanta Retail Research



We Create **Fortune**

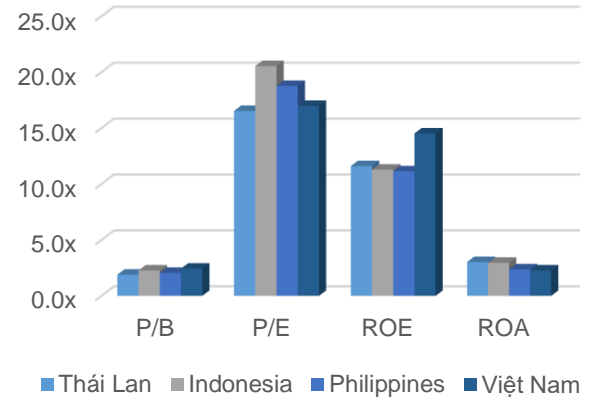
## Diễn biến các thị trường trong khu vực



Dữ liệu thị trường các quốc gia trong khu vực

		Thái Lan	Indonesia	Philippines	Việt Nam
<b>P/B</b>		1.9x	2.3x	2.1x	2.4x
<b>P/E</b>		16.5x	20.6x	18.8x	17.0x
<b>ROE</b>	%	11.60	11.29	11.14	14.53
<b>ROA</b>	%	3.03	2.97	2.37	2.28
<b>Vốn hóa</b>	Tỷ USD	495.43	462.14	170.93	123.07
<b>GTGD</b>	Triệu USD	1.18	0.41	0.06	0.13
<b>LS cổ tức</b>	%	3.14	2.31	1.71	2.34

Nguồn: Bloomberg & Yuanta Research





We Create **Fortune**

## CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN YUANTA VIỆT NAM

### Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân

**Nguyễn Thế Minh**

**Giám đốc Nghiên cứu Phân tích**

+84 28 3622 6868 ext 3826

minh.nguyen@yuantan.com

**Quách Đức Khánh**

**Chuyên viên phân tích cao cấp**

+84 28 3622 6868 ext 3833

khanh.quach@yuantan.com

**Nguyễn Trịnh Ngọc Hồng**

**Chuyên viên phân tích**

+84 28 3622 6868 ext 3832

hong.nguyen@yuantan.com

### Phòng Môi giới khách hàng cá nhân

**Nguyễn Thanh Tùng**

**Giám đốc Môi giới Hội Sở**

+84 28 3622 6868 ext 3609

tung.nguyen@yuantan.com.vn

**Chung Kim Hoa**

**Giám đốc Khối khách hàng người Hoa**

+84 28 3622 6868 ext 3828

hoa.chung@yuantan.com.vn

**Phù Vĩnh Quế**

**Giám đốc chi nhánh Chợ Lớn**

+84 28 3622 6868

que.phu@yuantan.com.vn

**Nguyễn Việt Quang**

**Giám đốc chi nhánh Hà Nội**

+84 28 3622 6868 ext 3404

quang.nguyen@yuantan.com.vn

**Võ Thị Thu Thủy**

**Giám đốc chi nhánh Bình Dương**

+84 28 3622 6868 ext 3505

thuy.vo@yuantan.com.vn

**Bùi Quốc Phong**

**Giám đốc chi nhánh Đồng Nai**

+84 28 3622 6868

phong.bui@yuantan.com.vn



We Create **Fortune**

## Appendix A: Important Disclosures

### Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

### Ratings Definitions

**BUY:** We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

**HOLD-Outperform:** In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

**HOLD-Underperform:** In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

**SELL:** We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

**Under Review:** We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

**Restricted:** The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 month Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

### Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or any form or manner, without the express written